

Nội dung bài viết

1. [Bài văn mẫu 1: Phân tích Ai đã đặt tên cho dòng sông hay](#)
2. [Bài văn hay 2: Phân tích Ai đã đặt tên cho dòng sông tuyển chọn](#)
3. [Bài văn mẫu 3: Phân tích Ai đã đặt tên cho dòng sông siêu hay](#)
4. [Bài văn hay 4: Phân tích Ai đã đặt tên cho dòng sông chọn lọc](#)
5. [Bài văn mẫu 5: Phân tích Ai đã đặt tên cho dòng sông hay nhất](#)
6. [Dàn ý chi tiết: Phân tích Ai đã đặt tên cho dòng sông](#)

Bài văn mẫu 1: Phân tích Ai đã đặt tên cho dòng sông hay

Sông Hương có lẽ là một đặc ân trời ban cho Việt Nam nói chung và cho mảnh đất xứ Huế nói riêng. Nó là sự hội tụ của văn hóa, lịch sử, truyền thống,... Bởi vậy, từ bao đời nay sông Hương đã làm say đắm biết bao thế hệ nghệ sĩ. Hoàng Phủ Ngọc Tường – cây bút kí tài hoa của văn học Việt Nam cũng không thể cưỡng nổi vẻ đẹp của dòng sông này. Dưới con mắt của Hoàng Phủ Ngọc Tường, dường như mỗi chúng ta lại khám phá, phát hiện ra một vẻ đẹp thật khác, thật lạ của dòng sông này.

Ở mỗi khúc đoạn khác nhau của sông Hương bằng sự am hiểu tường tận, bằng tình cảm chân thành ông nhìn nhận sông Hương với vẻ đẹp vô cùng đa dạng, phong phú.

Trước khi về đến kinh thành Huế, sông Hương tựa như một bản trường ca dữ dội của rừng già. Sông Hương ở thượng lưu mang trong mình sự hoang dại, sức sống mãnh liệt nhưng cũng có những nét hết sức dịu dàng, đằm thắm. Bờ sông Hương, bãi sông Hương được tác giả quan sát vô cùng tinh tế, những câu văn đầy chất tạo hình, gây ấn tượng về khung cảnh dữ dội của rừng núi kết hợp sự mãnh liệt của sông Hương qua những gành thác “cuộn xoáy như cơn lốc”. nào ai có thể ngờ được, một dòng chảy cuộn trào như vậy lại còn có thể mang vẻ đẹp hết sức đằm thắm, đầy nhiệt huyết của một cô gái di-gan phóng khoáng. Trường liên tưởng đó của ông được gọi lên từ chính “màu đỏ của hoa đỗ quyên”. Cách liên tưởng đó vừa tinh tế, vừa chính xác, mang đến cho sông Hương một vẻ đẹp khác hẳn, rừng già đã mang đến cho sông Hương sự “bản lĩnh gan dạ, tâm hồn tự do và trong sáng”.

Cách miêu tả của ông vô cùng say đắm, ngọt ngào, mang một nét rất riêng, khác hẳn với sự sắc sảo, tinh tế trong bút kí của Nguyễn Tuân. Ông cũng miêu tả cái dữ dội của sông nhưng nếu như sông Đà – Nguyễn Tuân đầy oán trách, đầy dữ dội, nguy hiểm, thì sông Hương lại là bản trường ca của rừng già. Cách miêu tả dòng sông luôn được đặt trong tương quan với con người, lúc hoang dại như một cô gái Di-gan, lúc lại êm đềm, sâu sắc như bà mẹ phù sa bẽn lẽn, nuôi dưỡng mảnh đất xứ Huế mộng mơ. Chính cái tương quan đó đã tạo nên vẻ đẹp khác biệt cho dòng sông Hương.

Trải qua biết bao thăng trầm, từ thượng nguồn về đến kinh thành Huế, rồi đổ ra biển lớn sông Hương đã phải vượt qua biết bao khúc đoạn khác nhau. Ra khỏi rừng già

Trường Sơn, về đến cánh đồng Châu Hóa, sông Hương được ví như một người con gái đẹp đang nằm ngủ mơ mà, chờ đợi người tình trăm năm đến đánh thức mình dậy. Sông Hương khôn còn mang vẻ hoang dại của người con gái Di gan mà thay vào đó là sự nên thơ, với những đường cong mềm mại hết sức nữ tính, nó như một dải lụa mềm mại “ôm lấy chân đũa Thiên Mụ”. Có được những quan sát tinh tế và chính xác như vậy, cho thấy ông là người hết sức am hiểu văn hóa, địa lí nơi đây và còn có một tình cảm đặc biệt dành cho khung cảnh và con người xứ Huế.

Từ hàng nghìn năm nay, sông Hương đã chứng kiến biết bao biến chuyển của lịch sử, có thể coi nó chính là chứng nhân lịch sử của mảnh đất này. Đây đồng thời cũng là yếu tố làm nên cốt cảnh, phẩm chất của dòng sông Hương. Dòng sông Hương uốn mình quanh những địa danh nổi tiếng, lăng tẩm của vị vua triều Nguyễn nó mang vẻ đẹp trầm mặc, như “triết lí, như cổ thi”. Trong phần này, Hoàng Phủ Ngọc Tường cũng đặc biệt chú ý miêu tả màu sắc đặc biệt của sông hương. Nó không thay đổi theo mùa như sông Đà mà thay đổi theo từng thời điểm trong ngày “sớm xanh, trưa vàng, chiều tím”. Có bất giác chúng ta nhớ đến tâm tư của một người con gái trẻ, tâm tư cũng thay đổi tựa như màu sắc của dòng sông này vậy. “Quả thực sông Hương có được vẻ đẹp bình dị nhưng không tầm thường, trầm mặc nhưng không ủy mị, dịu dàng nhưng vẫn tiềm ẩn khí mạnh của đất đai” (Sử thi buôn).

Đẹp nhất là sông Hương khi đã vào đến kinh thành Huế. Lúc này con sông “như đã tìm đúng hướng về” nên “vui tươi hẳn”. “Giáp mặt với thành phố ở cồn Giã Viên sông Hương uốn một cánh cung rất nhẹ sang cồn Hến, đường con ấy làm cho dòng sông mềm hẳn đi, như một tiếng “vâng” không nói ra của tình yêu”. Con sông vào đến kinh thành Huế được Hoàng Phủ Ngọc Tường nhìn nhận thật nhẹ nhàng, thanh thoát, có nét gì đó bẽn lèn, yêu kiều của người con gái mới lớn. Cách so sánh cũng rất đặc biệt và tài tình. Sông Hương vừa mang trong mình cái kín đáo lại cũng rất đổi thâm tình, nhẹ nhàng. Khiến ta cũng bất giác nhớ đến câu thơ của Thu Bồn:

Con sông dùng dằng con sông không chảy

Con sông chảy vào lòng Huế rất thơ.

Dòng sông chậm chạp trôi như đang ngóng mong, đợi chờ, như đang mơ màng, suy ngẫm đi đâu gì đó. Cảm tình quyến luyến không muốn rời đi “ngập ngừng như muốn đi muốn ở, chao nhẹ trên mặt nước như những vẩn vương của nỗi lòng”. Sự dung dăng ấy cho thấy sông hương không chỉ đẹp ở cảnh sắc mà còn đẹp ở cả tâm hồn, một tâm hồn sâu nặng như chính con người nơi đây.

Trước sự chùng chình của dòng sông Hương, tác giả đã có liên tưởng hết sức độc đáo, chùng chình như “người tài nữa đánh đàn lúc đêm khuya”. Đồng thời ông thấy sự tương đồng giữa cảnh cảnh thiên nhiên Huế và cảnh sắc thiên nhiên trong truyện Kiều – Nguyễn du, đó là tiếng đàn định mệnh, day dứt và đầy chua xót.

Rời khỏi kinh thành Huế, sông Hương lưu luyến chẳng muốn rời xa, “và rồi như sự nhớ lại đi đâu gì chưa kịp nói, nó đột ngột đổi dòng, rẽ hướng sáng hướng đông tây để gặp lại thành phố lần cuối ở góc thị trấn Bao Vinh xưa”. Đó chính là sự lưu luyến, dịu dàng mãi chẳng muốn rời xa của những đôi tình nhân, mà như chính tác giả cũng đã khẳng định: “nổi vấn vương, cả một chút lắng lơ kín đáo của tình yêu”. Sông Hương và kinh thành Huế chẳng phải là một cặp tình nhân đó sao?

Dưới ngòi bút tài hoa của Hoàng Phủ Ngọc Tường, sông Hương hiện lên vô cùng đẹp đẽ, hòa quyện nhiều nét đẹp khác nhau, khi mạnh mẽ, dữ dội khi lại rất đổi thâm trầm kín đáo. Vẻ đẹp của sông Hương cũng chính là vẻ đẹp của con người nơi đây. Đồng thời qua bài kí này, tác giả cũng thể hiện tình yêu quê hương, đất nước sâu nặng.

Bài văn hay 2: Phân tích Ai đã đặt tên cho dòng sông tuyển chọn

Ai đó đã từng viết “Đất nước có nhiều dòng sông nhưng chỉ có một dòng sông để thương, để nhớ như đời người có nhiều cuộc tình nhưng chỉ có một cuộc tình để mãi mãi mang theo”. Vâng, “một dòng sông để thương, để nhớ” của mỗi người rất khác nhau.

Nếu tên tuổi Văn Cao gắn liền với sông Lô hùng tráng; nếu Hoàng Cầm là nỗi nhớ của ta khi ngang qua “Sông Đuống trôi đi một dòng lấp lánh”; nếu Hoài Vũ mãi là nhà thơ của con sông Vàm Cỏ đêm ngày thao thiết chở phù sa, thì Hoàng Phủ Ngọc Tường đã song hành cùng sông Hương đi vào trái tim người đọc với “Ai đã đặt tên cho dòng sông?”. ... Có một huyền thoại vọng về từ làng Thành Trung, một ngôi làng trồng rau thơm ở Huế: Vì yêu quý con sông xinh đẹp, người dân hai bên bờ sông Hương đã nấu nước của trăm loài hoa đổ xuống dòng sông cho làn nước xanh thắm ấy mãi mãi thơm tho.

Phải chăng đó là cách lý giải tên của Hương Giang – con sông gắn liền với Huế, gắn liền với tình yêu của Hoàng Phủ Ngọc Tường? Bút ký “Ai đã đặt tên cho dòng sông?” được viết năm 1981, khi tác giả đã sống bên bờ sông Hương, sống trong lòng Huế hơn 40 năm trời, tình yêu máu thịt đối với quê hương cứ lớn lên từng ngày và nó hiện hữu ở mọi thời gian, mọi không gian.

Khi tác giả ngồi đọc truyện Kiều giữa mùa thu, trong một khu vườn xưa cũ, nơi có những loài hoa đang nở, trái cây đang chín, yên tĩnh và khoáng đạt – khu vườn tọa lạc trên vùng đất mà Nguyễn Du từng sống nên thiên nhiên của “mảnh đất Kinh- xưa” đã in bóng trong thơ Nguyễn, ngược lại sông Hương và Huế đã gợi cho tác giả hình tượng của cặp tình nhân lý tưởng: Kim- Kiều.

Chưa bao giờ tôi nhìn thấy một dòng chảy nào đáng yêu đến thế, sông Hương đến với Huế qua cái nhìn của Hoàng Phủ Ngọc Tường đã mang hình ảnh một cô gái mỹ miều đến với tình yêu. Hãy ngắm nhìn nàng trước khi gặp Huế, đó là “một cô gái Di-

gan phóng khoáng và man dại” “bản lĩnh và gan dạ” có một tâm hồn “ tự do và trong sáng”, đó là hình ảnh “ bản trường ca của rừng già” rậm rạp và mãnh liệt nhưng cũng có lúc “dịu dàng và say đắm giữa những dặm dài chói lọi màu đỏ của hoa đỗ quyên rừng”, nàng đã chế ngự sức mạnh bản năng của mình để đến lúc ra khỏi rừng già sẽ trở nên dịu dàng và trí tuệ. Để đến với Huế, sông Hương phải băng qua một hành trình, phải chuyển dòng liên tục, như một cuộc kiếm tìm thiết tha và rạo rực, vô vàn địa danh mà dòng nước ấy đã trôi qua Hòn Chén, Ngọc Trản, Nguyệt Biều, Lương Quán, Thiên Mụ... người con gái Di-gan ấy đã đột ngột uốn mình theo một đường cong thật mềm nhưng “vẫn đi trong dư vang của Trường Sơn, vượt qua một lòng vực sâu dưới chân núi Ngọc Trản, để sắc nước trở nên xanh thẳm”, nàng vẫn còn mang một vẻ buồn trầm mặc như triết lý, như cổ thi... cho đến khi gặp được tiếng chuông Thiên Mụ, nghe âm thanh bát ngát tiếng gà, từ ấy sông Hương rạng rỡ như nắng mới, nàng uốn một cánh cung thật nhẹ, đến khi giáp mặt với thành phố, đường cong ấy làm cho nàng “mềm hẳn đi, như một tiếng “vâng” không nói ra của tình yêu”- Cái phút ban đầu để đến với “người tình” của sông Hương như thế đấy! Nàng đã tự làm mới mình để hiến tặng những gì đẹp nhất cho người yêu.

Sông Hương – dòng sông thuộc về một thành phố duy nhất – đã rời cuộc sống hoang dã của rừng để đến với Huế và chỉ Huế mà thôi, nàng như “sông Xen của Paris, sông Đanuyép của Budapet...” chảy trong lòng thành phố yêu quý của mình nhưng khác ở chỗ nàng đẹp một cách huyền ảo như đang che khuôn mặt diễm kiều bằng tấm voan sương khói, nàng trôi lặng lẽ với nghìn ánh hoa đăng vào hội rằm tháng 7 bồng bềnh chao nhẹ trên mặt nước như vương vấn một nỗi lòng. Tôi chợt nhớ đến một câu nói “có những dòng tình cảm, rất sâu nên rất đổi lặng lẽ”, dòng chảy êm đềm của sông Hương hay chính là tình yêu sâu lắng mà nàng dâng tặng cho thành phố Huế? Vẻ đẹp của sông Hương còn là vẻ đẹp của một nền văn hóa, vẻ đẹp của người tài nữ đánh đàn lúc đêm khuya, toàn bộ nền âm nhạc cổ điển Huế đã được sinh sôi trên mặt sông này và hơn thế khắp lưu vực sông còn vang vọng những điệu hò dân dã, những điệu hò thắm đằm tằm chung tình, thắm đằm lời thề của sông Hương trước phút chia tay với Huế mà trôi về biển cả. Nhưng chẳng phải bao giờ sông Hương cũng là người con gái đằm thắm, dịu dàng, mềm mại trong lòng Huế, đã có một thời sông Hương “mang tên là Linh Giang, dòng sông viễn châu đã chiến đấu oanh liệt bảo vệ biên giới phía Nam” của Tổ quốc, vẻ vang soi bóng kinh thành Phú Xuân, “dòng sông của thời gian ngân vang”, của lịch sử viết giữa màu cỏ xanh, lá biếc...

Sông Hương được nhìn như một người con gái đến với tình yêu, dâng tặng những vẻ đẹp mà mình có được cho người yêu, đắm mình trong tình yêu để khám phá và hoàn thiện bản thân. Từ một dòng sông hoang dại, bí ẩn, nàng đã trở thành một sông Hương rất mực dịu dàng, rất mực tài hoa, rất mực kiên cường, rất mực hy sinh...

Cho nên, từ khi có được sông Hương, Huế – chàng Kim của nàng- cũng có nhiều thay đổi. Từ hoang sơ với “cánh đồng Châu Hóa đầy hoa dại” hay kiêu hãnh âm u với những lăng tẩm đền đài đồ sộ, đã hóa thành vẻ đẹp cổ kính mà thơ mộng, khiến người

con của Huế dù đến Pari, Budapét hay Leningrad vẫn đau đáu nhớ về một thành phố với nguyên dạng đô thị cổ, trải dọc hai bờ sông. Huế càng lung linh hơn khi sông Hương chở trong lòng Huế những nét đặc thù của hội Hoa đăng, của ca Huế, man mác tiếng rơi của những mái chèo khuya. Có sông Hương, Huế trở thành biên thùy xa xôi của đất nước các vua Hùng, Huế chiến đấu oanh liệt bảo vệ biên giới phía Nam của Đại Việt, Huế là kinh thành của người anh hùng Nguyễn Huệ, Huế cùng sông Hương đi vào Cách mạng tháng 8 bằng những chiến công rung chuyển. Huế đã cống hiến xứng đáng cho Tổ quốc trong cuộc trường chinh máu lửa bên cạnh sông Hương – dòng sông của sử thi đã tự hiến đời mình làm một chiến công.

Tình yêu của sông Hương và Huế – một tình yêu lãng mạn và âm vang sức sống, một tình yêu như một cuộc tìm kiếm và đuổi bắt, hào hoa và đam mê, bản hợp xướng diệu kỳ giữa thi ca và âm nhạc. Tình yêu ấy được vun đắp bởi ngòi bút tài hoa của Hoàng Phủ Ngọc Tường, đưa con thân yêu của Huế, yêu Huế, yêu sông Hương, nhìn ngắm sông Hương khi gần kề để phát hiện ra dòng sông ấy “đang đổi sắc không ngừng dưới ánh nắng và mùi hương của hoa trái trong vườn”, lúc xa xôi gần nửa vòng trái đất, nhìn Nê va để sông Hương tìm về trong niềm nhớ.

Sông Hương của Hoàng Phủ Ngọc Tường không chỉ mang vẻ đẹp trời phú mà còn ánh lên vẻ đẹp của con người, những tài nữ đánh đàn, những người dân Châu Hóa lái thuyền xuôi ngược, những người con anh dũng đã hi sinh, những Nguyễn Du, những bà huyện Thanh Quan, những Tố Hữu... đã viết thơ trên dòng chảy long lanh in bóng mây trời.

Cũng như tình yêu của sông Hương với Huế, tình yêu của Hoàng Phủ Ngọc Tường với sông Hương cũng là quá trình dâng tặng, khám phá và hoàn thiện chính mình. Tuy nhiên, vì sông Hương là hóa thân của huyền thoại nên câu hỏi băng khuâng của một người Hà Nội khi lặng lẽ ngắm nhìn dòng nước: “Ai đã đặt tên cho dòng sông?” vẫn là một câu hỏi lửng lơ chưa có lời giải đáp, câu hỏi đã thành tên cho một thiên bút ký tuyệt vời...

Bài văn mẫu 3: Phân tích Ai đã đặt tên cho dòng sông siêu hay

Hoàng Phủ Ngọc Tường không phải là nhà văn gốc Huế, ông vốn gốc người Quảng Trị, nhưng từ khi sinh ra ông đã ở Huế và cho đến tận cuối đời ông vẫn gắn bó với đất Huế. Có lẽ cũng chính vì thế mà nhà văn có một tình yêu và sự nghiên cứu rất sâu sắc về văn hóa, lịch sử, địa lý của xứ Huế, là cơ sở vững chắc để viết được bài tùy bút này xuất sắc đến vậy. Nhà văn luôn sáng tác với một phong cách nghệ thuật riêng biệt, tác phẩm của ông luôn mang một sức liên tưởng dãi dào và lối hành văn mê đắm, hài hòa, kết hợp nhuần nhuyễn giữa cái chất trữ tình và trí tuệ, giữa nghị luận sắc bén và niềm suy tư đa chiều. Chính những đặc điểm ấy ở nhà văn Hoàng Phủ Ngọc Tường mà nền văn học Việt Nam mới có được những trang bút ký tuyệt vời có giá trị sâu sắc cho đến tận ngày hôm nay.

Tác phẩm Ai đã đặt tên cho dòng sông được viết vào ngày 4-1-1981, tại Huế, được in trong tập sách cùng tên, bài bút gồm có ba phần, đoạn trích chúng ta được học nằm ở phần mở đầu, chủ yếu nói về vẻ đẹp thơ mộng trữ tình của dòng Hương giang lững lờ giữa trời Huế mộng mơ.

Hoàng Phủ Ngọc Tường viết những trang bút ký này bằng tất cả tình yêu thương cùng cảm xúc dâng trào của mình trong nỗi niềm với Huế. Hình ảnh sông Hương hiện lên như hình ảnh một cô gái Huế xinh đẹp, diễm tình, mái tóc đen dài như suối, tính cách của cô gái mang đầy màu sắc mới mẻ, có cá tính lúc mạnh lúc dịu dàng uyển chuyển.

Mở đầu, dưới sự am tường sâu sắc về địa lý, tác giả đem đến cho người đọc người nghe cái vẻ đẹp của cảnh sắc thiên nhiên đa dạng phong phú cùng sức quyến rũ của dòng sông. Sông Hương được nhìn nhận trên vẻ đẹp cảnh quan địa lý của xứ Huế và ngược lại vẻ xinh đẹp của thiên nhiên hai bên bờ sông cũng được dòng sông nâng đỡ làm nổi bật hẳn, giữa chúng là sự tương hỗ, phụ trợ cho nhau tạo nên một vẻ đẹp rất Huế, rất thơ mộng. Sông Hương chảy qua ba đoạn lớn, sông Hương chảy giữa lòng Trường Sơn, sông Hương chảy ở ngoại vi thành phố Huế, cuối cùng là sông Hương chảy qua thành phố, và chính lúc này dòng Hương Giang đã in bóng cái vẻ đẹp tuyệt mỹ của kinh thành Phú Xuân.

Sông Hương trong không gian núi rừng Trường Sơn, in bóng những vẻ đẹp mà núi rừng Trường Sơn đã tạo nên, đã góp phần hình thành nên dòng sông xinh đẹp. Và để làm rõ đi đầu này tác giả đã đưa vào bài bút ký ba hình ảnh so sánh và nhân hóa đặc biệt ấn tượng, “sông Hương như một bản trường ca của rừng già”, một hình ảnh so sánh hết sức độc đáo mới lạ, cho thấy cái cá tính của tác giả trong việc liên tưởng rất phong phú và mạnh mẽ đậm chất Hoàng Phủ Ngọc Tường. Sông Hương mang cái chất hào hùng, dài bất tận, nằm giữa lòng Trường Sơn với bộ mặt vừa hùng vĩ vừa hùng tráng, cũng rất đổi trữ tình. Tất cả thể trong cái nhịp chảy của nó “rầm rộ giữa bóng cây đại ngàn”, “mãnh liệt qua những ghềnh thác”, “cuộn xoáy như những cơn lốc”, tác giả sử dụng những động từ mạnh để nhấn mạnh cái hùng tráng của dòng sông. Nhưng không chỉ thế dòng sông cũng chẳng kém phần thơ mộng trữ tình khi chảy qua “những dặm dài chói lọi màu đỏ của hoa đỗ quyên rừng” và giữa cái cảnh sắc ấy dòng sông lại mang những phẩm chất khác hẳn “dịu dàng và say đắm”. Cả dòng sông tồn tại như một sinh thể mang những nét tính cách đối lập nhau nhưng vẫn rất hài hòa tạo nên một vẻ đẹp đa dạng phong phú, một sức sống mãnh liệt cho dòng Hương giang.

Nhưng chưa dừng lại ở đó, tự cảm thấy vẫn chưa lột tả hết được cái vẻ đẹp, cái tính cách của dòng sông ở đoạn này, nên nhà văn dùng tiếp một hình ảnh nhân hóa đầy sáng tạo, tác giả so sánh sông Hương giống như “một cô gái Di-gan phóng khoáng và man dại”, giống như bộ tộc sống du mục, tự do mạnh mẽ có phần hoang dại, làm ta liên tưởng đến những cô gái với vũ khúc tình tứ, chày bông, say mê lòng người. Dòng sông qua miêu tả của tác giả trở nên có cá tính và tâm hồn khoáng đạt, chính rừng già đã hun

đúc cho nó một bản lĩnh gan dạ, một tâm hồn tự do và trong sáng. Cái cá tính và tâm hồn ấy lại chính là thứ mà dòng sông muốn giấu đi và ẩn mình trong núi ngàn sâu thẳm, ngay khi ra khỏi rừng già, nó đã lập tức kết thúc phần đời hùng tráng ấy tại cửa rừng và ném chìa khóa vào lòng sâu của vực thẳm dưới núi Kim Phụng. Việc Hoàng Phủ Ngọc Tường tìm đến được vùng thượng nguồn con sông, thể hiện cái sự kỳ công, lòng khám phá không ngừng, cái sự tinh tế trong cảm nhận của nhà văn, thể hiện được quá trình lao động nghệ thuật công phu và khó nhọc của tác giả.

Ngay sau khi ra khỏi rừng già sông Hương đã vận mình và khoác lên mình một tấm áo với nét đẹp hoàn toàn mới lạ, khiến cho chúng ta hơi ngỡ ngàng, bối rối. Tác giả so sánh vẻ đẹp của sông Hương như “người mẹ phù sa của vùng văn hóa xứ sở”, mang trong mình vẻ đẹp dịu dàng đầy trí tuệ, nuôi dưỡng những đứa con xứ Huế, bồi đắp nên nền văn hóa hai bên bờ sông cho cố đô bằng dòng phù sa ngọt ngào, ấm áp. Sự lặng lẽ chảy, lặng lẽ cống hiến bồi đắp phù sa để hình thành nên nền văn hóa rực rỡ, giống như một người mẹ hiền lúc nào cũng âm thầm, hi sinh chịu đựng, tất cả vì những đứa con thân yêu, người mẹ ấy chẳng đòi hỏi gì, chỉ mong sao con mình khôn lớn, nay mai tỏa khắp phương trời. Đến đây tác giả đã thực sự thành công khi biến một dòng sông vốn vô tri vô giác, nay đã trở thành một sinh thể có cảm xúc, có cá tính, biết hi sinh như một con người thực thụ, để lại cho người đọc người nghe những ấn tượng vô cùng sâu sắc về dòng sông.

Hết phần chảy ở giữa Trường Sơn, sông Hương bắt đầu một giai đoạn mới trong cuộc đời của mình ở vùng ngoại vi kinh thành Huế, đi qua vùng Châu Hóa đầy hoa dại, hết sức lãng mạn, hết sức thi vị. Mang vẻ đẹp của “người gái đẹp”, trong cảm nhận của nhà văn cô gái ấy đang nằm ngủ mơ màng, thì người tình mong đợi đến và đánh thức. Sở dĩ tác giả có liên tưởng như vậy là bởi dòng sông khúc này nước chảy rất êm đềm. Hành trình về xuôi, hành trình chảy ra cửa biển Thuận An của sông Hương giờ đây giống như một cuộc tìm kiếm có ý thức, tìm kiếm người tình trong mộng. Thế nên đoạn chảy này được tác so sánh như cuộc tìm kiếm và đuổi bắt, hào hoa và đầy đam mê. Đây là hành trình của những người yêu nhau tìm về với nhau, là hành trình của nàng công chúa đi tìm chàng hoàng tử trong mơ. Dòng sông mang trong mình đầy đủ những sức sống mới những vóc dáng mới, chuyển dòng một cách liên tục, “vòng giữa những khúc quanh đột ngột, uốn mình theo những đường cong thật mềm”. Tác giả ngắm nhìn dòng sông mà tưởng tượng đến “người gái đẹp” đang phô ra những đường cong quyến rũ đầy hấp dẫn của mình, đây là dòng liên tưởng đầy sáng tạo và mạnh mẽ của nhà văn.

Sông Hương khi đi qua vùng Châu Hóa không chỉ mang vẻ đẹp mềm mại quyến rũ của người con gái mà còn mang những vẻ đẹp rất đa dạng và phong phú. “Có khi sắc nước trở nên xanh thẳm”, “mềm như tấm lụa”, một vẻ đẹp mềm mại, yên bình đến thế. Rồi dòng sông khi đi qua những ngọn đồi, mặt nước phản quang thành những mảng màu rực rỡ, “sớm xanh, trưa vàng, chiều tím”, thật kỳ thú và dòng Hương Giang như một bức tranh nhiệm màu, đặc sắc vô cùng. Khi sông Hương đi qua những lăng

tắm thì lại trở nên trầm mặc, cô thi, tạo cảm giác như dòng sông Hương đang chiêm nghiệm, thành kính, suy nghĩ về lịch sử của những ông hoàng bà chúa xưa kia đã từng huy hoàng như thế nào, và rồi ông Hương bỗng bừng sáng, trẻ trung hơn hẳn khi nghe thấy âm thanh của thành phố.

Cuối cùng tác giả đem đến cảnh sông Hương nằm trong vòng tay của kinh thành Huế như người con gái đang e ấp trong vòng tay của người thương, và lúc chuẩn bị rời xa người yêu. Nhà văn thật tài tình khi sáng tác ra những hình ảnh độc đáo “chiếc cầu trắng của thành phố in ngần trên nền trời, nhỏ nhắn như vành trăng non”, gợi ra một mối tình mới chớm của người con gái Huế. Rồi thì “dòng sông mềm hẳn đi như tiếng “vâng” không nói ra của tình yêu”, như tấm lòng thẹn thùng, bẽn lẽn của cô gái Huế trong tình yêu đầu đời.

Tác giả so sánh sông Hương như một điệu “slow” của xứ Huế, chậm rãi, như một “mặt hồ yên tĩnh”, “điệu chảy lặng lẽ của nó ngang qua thành phố... Đây là điệu slow tình cảm dành riêng cho Huế”, những câu văn mang theo âm nhạc chậm chạp hòa vào lòng người đọc, du dương, mềm mại, ý nhị, một sức liên tưởng đầy thi vị, lãng mạn. Rồi thì nhà văn lại tiếp tục có những liên tưởng mới hết sức thú vị “sông Nê-va cuốn trôi những phiến băng lô xô”, “mỗi phiến băng chở một con hải âu nghịch ngợm đứng co lên một chân, thích thú với chiếc thuyền xinh đẹp của chúng”. Tác giả muốn hóa mình thành con chim hải âu trôi nhanh ra biển trên chiếc tàu thủy tinh ấy, rồi cuối cùng chẳng kịp nói lời tạm biệt với lũ bạn trên bờ vì tàu trôi nhanh quá, thế tác giả mới thấm thía nhớ về sông Hương và “chợt thấy quý cái điệu chảy lặng lẽ của nó khi đi qua thành phố”. Kiểu chảy lặng lẽ ấy khiến ta liên tưởng đến một cô gái, bẽn lẽn nửa muốn đi, nửa lại muốn ở, chẳng nỡ rời ra vòng tay yêu dấu của người thương, lòng đầy vấn vương. Với lối viết sinh động và sáng tạo, tác giả biến dòng Hương giang thành một “nàng thơ” vừa cá tính lại vừa e ấp, dịu dàng đắm mình trong tình yêu cùng chàng trai xứ Huế mộng mơ.

Hơn thế nữa sông Hương còn là nhân chứng cho lịch sử biết bao thăng trầm hưng thịnh của cố đô Huế “vẻ vang soi bóng kinh thành Phú Xuân”, những dấu ấn, những sự kiện không bao giờ có thể lãng quên của dân tộc Việt Nam, đều được sông Hương chứng kiến và ghi lòng tạc dạ. Sông Hương chính là biểu tượng đẹp đẽ nhất xây dựng cho Huế một hình ảnh xinh đẹp thơ mộng, suốt mấy nghìn năm văn hiến của đất nước. Một vẻ đẹp lặng lẽ, ẩn sâu trong đó là nét cá tính, sông Hương đã có từ lâu nhưng nó chưa bao giờ già cỗi, nó vẫn mang trong mình nhiệt huyết yêu đương của cô gái đang độ xuân thì.

Bằng óc sáng tạo, liên tưởng tài tình, sự quan sát tỉ mỉ, tinh tế, sự am hiểu tình huống về các kiến thức xã hội, văn hóa của xứ Huế tác giả Hoàng phủ Ngọc Tường đã cho ra đời một tá phẩm bút ký thật đặc sắc, như họa vào lòng người đọc người nghe một bức tranh Huế và sông Hương tuyệt đẹp, vẻ đẹp vừa gần gũi, lại thiêng liêng, nhưng cũng rất dịu dàng e lệ. Tất cả như hướng độc giả đến cái khao khát một lần được về thăm

Huế, đứng trên cây cầu Tràng Tiền vắt ngang sông Hương mà chiêm ngưỡng dòng sông cho thỏa nỗi lòng.

Bài văn hay 4: Phân tích Ai đã đặt tên cho dòng sông chọn lọc

Nếu người Hà Nội tự hào có con sông Hồng đỏ nặng phù sa, người Huế cũng tự hào khi có dòng sông Hương thơ mộng chảy qua thành phố Huế cổ kính với những lăng tẩm, đền đài. Con sông ấy đã chứng kiến bao đổi thay của lịch sử, sự thăng trầm của cuộc sống. Dòng nước của con sông Hương ấy đã tươi mát cho cảnh vật cũng như con người nơi xứ Huế này. Vì thế, người Huế rất tự hào về con sông ấy nó mang đặc trưng của Huế là niềm tự hào kiêu hãnh của những con người xứ Huế. Có lẽ cũng vì điều đó mà sông Hương cũng đã đi vào thơ ca, nhạc họa rất trữ tình và sâu lắng. Hoàng Phủ Ngọc Tường, một người con xứ Huế đã bao lần ngắm con sông Hương rồi một lần bất chợt một lần thắc mắc, ai đã đặt tên cho con sông này là sông Hương nhỉ? Nỗi băn khoăn ấy được ông thể hiện trong tùy bút Ai đã đặt tên cho dòng sông. Bằng ngòi bút trữ tình sâu lắng, thể hiện rõ phong cách thể loại Hoàng Phủ Ngọc Tường. Tác phẩm thể hiện sự uyên bác tài hoa của chủ thể sáng tạo trong cái nhìn liên tưởng cùng với những triết luận sâu sắc về quan hệ giữa dòng sông và lịch sử, dòng sông với thi ca nhạc họa, dòng sông và người xứ Huế.

Mở đầu Hoàng Phủ Ngọc Tường đã giới thiệu sự độc đáo, đặc biệt và đầy ấn tượng của con sông Hương. Nó là con sông duy nhất của thành phố. Trước về vùng châu thổ êm đềm, con sông thơ mộng ấy đã vượt qua bao thác ghềnh cuộn xoáy. Mang tính lưỡng thể, sông Hương vừa hùng vĩ như một bản trường ca của rừng già, rậm rạp giữa bóng cây đại ngàn, mãnh liệt qua những ghềnh thác cuộn xoáy như cơn lốc vào những đáy vực thẳm, thế nhưng cũng có nhiều lúc dòng sông Hương trở nên dịu dàng và say đắm giữa những dặm dài chói lọi màu đỏ của hoa đỗ quyên rừng. Màu xanh của nước sông và sắc đỏ chói lọi của hoa đỗ quyên như hòa vào nhau, những bông hoa đỏ rực như đang nghiêng mình soi bóng dưới dòng nước trong xanh ấy của dòng sông, cảnh đẹp và nên thơ. Sông Hương không đơn thuần là dòng sông nữa khi được tác giả liên tưởng nó như một cô gái Di-gan phóng khoáng khi nó ở giữa lòng Trường Sơn, có lẽ rừng đã hun đúc cho nó một bản lĩnh gan dạ, một tâm hồn tự do và trong sáng. Một sự liên tưởng độc đáo và táo bạo với cách so sánh mạnh mẽ và đầy bất ngờ. Ở đây. Hoàng Phủ Ngọc Tường đã xem con sông như một nhân vật trữ tình khiến cho chúng ta cảm nhận được rằng sông Hương có sức sống mãnh liệt, hoang dại nhưng dịu dàng và say đắm. Thoát khỏi rừng già, sông Hương nhanh chóng mang một sắc đẹp dịu dàng trí tuệ, trở thành người mẹ phù sa của cả một vùng văn hóa xứ sở. Dòng chảy của sông Hương ở đây là cuộc hành trình gian truân không kém phần kì lạ và bí mật, vì nó đã đóng kín cửa rừng và ném chìa khóa trong những hang đá dưới chân núi Kim Phụng.

Dường như có sự gặp gỡ giữa Nguyễn Tuân và Hoàng Phủ Ngọc Tường, cả hai khi miêu tả con sông đều xem nó như một chủ thể trữ tình. Khi miêu tả con sông Đà. Nguyễn Tuân đã viết như oán trách... như van xin... như khiêu khích, giọng gằn mà chế

nhạo, có lúc như tiếng của hàng ngàn con trâu mộng đang lờng lộng giữa rừng vầu rừng tre nửa đổ lửa... Hoàng Phủ Ngọc Tường cũng thế, thật tài hoa khi miêu tả sông Hương đã không ngần ngại khi sử dụng bút pháp nghệ thuật so sánh, liên tưởng, ẩn dụ và nhân hóa về vẻ đẹp lưỡng thể đầy tính nhân văn của dòng sông Hương giữa đại ngàn Trường Sơn. Tác giả đã nhắc khẽ mọi người nếu chỉ mãi ngắm nhìn khuôn mặt kinh thành sẽ không hiểu một cách đầy đủ bản chất của sông Hương với cuộc chiến tranh gian truân mà nó đã vượt qua... suy tưởng ấy đã làm cho những liên tưởng mà tác giả nêu lên thêm phần rung động thấm thía.

Vượt qua cánh đồng Châu Hóa đầy cỏ dại, sông Hương như người con gái đang ngủ mơ màng được đánh thức bởi người tình mong đợi. Sông Hương đã chuyển dòng một cách liên tục khi vừa ra khỏi rừng. Nó như nôn nóng đi tới gặp người tình - thành phố tương lai của nó. Nó đã vòng những khúc đột ngột. Nó đã uốn mình theo những đường cong thật mềm... Con sông như được nhân hóa như đang làm duyên, đang múa lượn. Sông Hương lúc thì trôi theo hướng nam bắc theo điệu Hòn Chén, vấp phải Ngọc Trản, lúc thì chuyển sang hướng sang tây bắc vòng qua bãi Nguyệt Biều, Lương Quán. Rồi nó đột ngột vẽ một hình cung thật tròn về phía đông bắc ôm lấy chân đèo Thiên Mụ xuôi dần về Huế. Dòng chảy của dòng sông Hương qua các địa danh ngã ba Tuần, điệu Hòn Chén, Ngọc Trản, bãi Lương Biều, Lương Quán, Vọng Cảnh, Tam Thai, Lưu Bảo... được tác giả vẽ ra, nhắc lại một cách chính xác thể kiến thức về địa lí, văn hóa tình trường. Người đọc nhiều lúc cứ ngỡ là ông là người nhiều năm tháng đi du ngoạn ngược xuôi với con thuyền nhỏ bồng bênh trong điệu Nam ai, Nam bình trên dòng sông Hương thơ mộng.

Ông yêu dòng sông quê mẹ, ông biết rõ dáng hình và những đường nét uốn lượn của nó. Cũng như Tố Hữu đã cảm mến thốt lên Hương Giang ơi, qua tim ta vầu ngày đêm tự tình. Ông nói về sắc nước của Hương Giang là xanh thắm dáng hình của nó mềm như tấm lụa, sự tập nập rộn ràng của nó là những chiếc thuyền xuôi ngược chỉ bé bằng những con thoi. Ông say mê thưởng thức gương sông lấp lánh sớm xanh trưa vàng, chiều tím dưới ánh phản quang nhiều màu sắc trên nền trời Tây Nam thành Huế.

Giữa đám quần sơn lô xô, giữa những lăng tẩm đồ sộ của vua chúa nhà Nguyễn giữa những rừng thông u tịch, sông Hương mang vẻ đẹp trầm mặc, như triết lí, như cổ thi... tác giả nhắc lại một vầu thơ cổ, thật đặc địa gợi lên không khí, khung cảnh u tịch và trầm mặc của những rừng thông, của dòng sông, những thành quách và những đèo núi lô xô ở đây. Ai đã từng một lần đến thăm thú Khiêm Lăng (lăng vua Tự Đức) mới cảm nhận được cái đẹp của cảnh vật mà tác giả nói đến:

"Bốn bề núi phủ mây phong

Mảnh trăng thiên cổ, bóng tùng vạn niên"

Sắp đến thành phố mến thương, mặt nước con sông Hương trở nên mơ màng, phẳng lặng trong tiếng chuông chùa Thiên Mụ ngân nga, giữa bát ngát tiếng gà của những xóm làng.

Một lần nữa ta được thưởng thức một đoạn tùy bút mà chất thơ lai láng, bõ hời. Những liên tưởng và suy tưởng, những so sánh và nhân hóa, những kiến thức về địa lí, về văn hóa về thi ca được tác giả vận dụng tài hoa khi nói về vẻ đẹp quyến rũ của sông Hương đoạn từ ngã ba Tuần đến chân đèo Thiên Mụ Đến vùng ngoại ô Kim Long, giữa những bãi biển xanh biếc, sông Hương vui tươi hẳn lên khi nó nhìn thấy chiếc cầu trắng của thành phố in ngần trên bầu trời, nhỏ nhắn như những vành trăng non. Cầu Giã Viên và cầu Hến ở đầu và cuối thành phố như hai cù lao xanh đã làm cho dòng Hương uốn eo mềm hẳn đi như một tiếng vâng không nói ra của tình yêu. Tác giả liên tưởng đến sông Xen của Pa-ri, sông Đa-núp của Bu-đa-pét, để nói lên về độc đáo sông Hương là nó nằm ngay giữa lòng thành phố yêu quý của mình, nó đòi cho Huế trong tổng thể vẫn giữ nguyên dạng một đô thị cổ, trải dọc hai sông. Những nhánh sông đào mang nước Hương Giang tỏa đi khắp đô thị, những cây đa, cây dừa cổ thụ, những ánh lửa chài lập lòe nơi xóm thuyền xúm xít trong đêm sương... đã làm cho cố đô Huế tựa như một linh hồn mô tê xưa mà không một thành phố hiện đại nào còn nhìn thấy được.

Lần thứ hai, Hoàng Phủ Ngọc Tường liên tưởng so sánh về lưu tốc của sông Nê-va nơi thành phố Lê-nin-grat nước Nga với sông Hương. Hình ảnh chim hải âu có một chân đậu trên chiếc thuyền băng lướt qua cung điện Pê-téc-bua như một khám phá nhiều ngộ nghĩnh. Tác giả mơ ước được hóa một con chim nhỏ có một chân trên con tàu thủy tinh để đi ra biển. Con sông Hương khi gặp kinh thành xưa, hai hòn đảo Giã Viên và cầu Hến đã làm nó trôi đi chậm, thực chậm, cơ hồ chỉ còn là một mặt hồ yên tĩnh.

Nhìn những dòng sông, những dòng nước chảy, tác giả nhắc lại tiếng khóc của nhà triết học Hi Lạp hơn hai ngàn năm về trước để nêu lên suy nghĩ dòng chảy của cuộc đời, về sự biến chuyển không ngừng của vạn vật. Rồi ông lại nghĩ về điệu chảy lặng lẽ của sông Hương, quý trọng coi đó là điệu slow tình cảm dành riêng cho Huế. Hình ảnh hàng trăm nghìn ánh hoa đăng bồng bênh vào những đêm hội rằm tháng Bảy từ điện Hòn Chén trôi về và sự ngập ngừng như muốn đi muốn ở, chao nhẹ trên mặt nước như những vấn vương của nỗi lòng đã nói lên thật thơ về mộng mơ của sông Hương - bài thơ trữ tình của cố đô Huế. Sự ngập ngừng vấn vương ấy là vẻ đẹp của Hương Giang mà nhiều nhà thơ đã cảm nhận, trong đó Thu Bồn đã có lần rung cảm.

Con sông dùng dằng, con sông không chảy Sông chảy vào lòng nên Huế rất sâu. Hoàng Phủ Ngọc Tường đã gieo chữ lên những vườn hoa, những cánh đồng màu mỡ trong đó mỗi so sánh, nhân hóa và liên tưởng về dòng sông Hương đi qua Huế tựa như hoa thơm trái ngọt đã thể hiện một bút lực và tâm cao trí tuệ của nhà văn sở trường về bút kí, tùy bút. Ông đã dành cho sông Hương cả một tấm lòng yêu mến và quý trọng đặc biệt. Đoạn nói về sông Hương rời khỏi kinh thành ra đi được Hoàng Phủ Ngọc

Tường diễn tả bằng một ngòi bút nghệ thuật rất đỗi hào hoa phong tình. Ông đã nhân hóa sông Hương thành một người tài nữ đánh đàn lúc đêm khuya, họ biết nhạc cổ điển Huế đã được sinh thành trên mặt nước Hương Giang. Ông cho hay, thi hào Nguyễn Du đã từng ôm ấp một phiến trăng s ầu trong bao năm lênh đênh trên dòng sông Hương. Một nghệ nhân già, chơi đàn hết nửa thế kỉ đã chỉ đích danh hai câu thơ Trong như tiếng hạc bay qua - Đục như tiếng suối mới sa nửa vời mang điệu nhạc cung đình Tứ đại cảnh. Hương rời khỏi kinh thành lưu luyến ra đi giữa màu xanh biếc của tre trúc và của những vườn cau vùng ngoại ô Vĩ Dạ, r ồi nó lại đổi dòng đột ngột gặp lại thành phố lần cuối ở góc thị trấn Bảo Vinh xưa cổ như sự nhớ lại một đi ều gì chưa kịp nói, phải chăng khúc lượn này, sông Hương có cái gì rất lạ với tự nhiên và rất giống con người. Tác giả cho rằng đó là nỗi vương vấn, cả một chút lẳng lơ kín đáo của tình yêu. Và ông đã so sánh sông Hương với nàng Kiều trong đêm trình tự, ông dẫn buông hai câu thơ của Nguyễn Du để nói sự lưu luyến chí tình với lời thề trước khi về biển cả. Thật không có sự so sánh nào hay hơn khi nói về con sông mang tình người, tình son sắt thủy chung của lứa đôi còn non, còn nước, còn dài - Còn về, còn nhớ... lời thề của lứa đôi, lời thề của dòng sông đã trở thành giọng hò dân gian của xứ Huế. Sâu xa hơn nữa, lời thề ấy là tấm lòng người dân Châu Hóa xưa mãi mãi chung tình với quê hương xứ sở thân thương.

Đến với Huế mộng mơ là đến với sông Hương, đến với tiếng chuông chùa Thiên Mụ đến với tiếng gà Bao Vinh, là đến với lăng tẩm đế vương, đến với con người thủy chung trọn tình trọn nghĩa, là đến với lời ca điệu hò gian dịu ngọt

Tác giả bài tùy bút Ai đã đặt tên cho dòng sông? Đã nói hộ lòng ta những tình cảm sâu sắc tốt đẹp ấy.

Bài văn mẫu 5: Phân tích Ai đã đặt tên cho dòng sông hay nhất

"Ai đã đặt tên cho dòng sông này" là bài bút kí xuất sắc của Hoàng Phủ Ngọc Tường khi viết về dòng sông trữ tình, thơ mộng của Huế. Mạch cảm xúc của bài kí chính là vẻ đẹp đặc trưng, riêng biệt của con sông duy nhất chảy qua dòng thành phố Huế. Hoàng Phủ Ngọc Tường đã rất tài tình khi lột tả được hết vẻ đẹp và linh hồn của dòng sông mang đặc trưng của Huế này.

Có lẽ vì đặc trưng của thể loại bút kí nên lời văn của Hoàng Phủ Ngọc Tường rất phóng khoáng, điêu luyện, nhẹ nhàng và mềm mại. Với một tấm lòng yêu Huế, yêu cảnh sắc thiên nhiên, yêu sông Hương nên Hoàng Phủ Ngọc tường đã khoác lên bài kí một màu sắc, âm hưởng riêng có của Huế.

Dòng sông Hương được tác giả ngợi ca "dòng sông duy nhất chảy qua thành phố Huế", dòng sông vắt mình qua thành phố, chứng kiến bao nhiêu đổi thay của mảnh đất này.

Cái nhìn đầu tiên của tác giả khi viết về sông Hương là cái nhìn từ vùng thượng nguồn. Vẻ đẹp của dòng sông lúc này khiến tác giả liên tưởng đến cô gái Di gan phóng khoáng, mê dại, đầy sức hút. Qua ngòi bút của tác giả, sông Hương hiện lên thật kì vĩ "sông Hương tựa như một bản trường ca của rừng già, khi rầm rộ giữa bóng cây đại ngàn, lúc mãnh liệt vượt qua nhiều ghềnh thác, khi cuộn xoáy như cơn lốc vào những đáy vực sâu, lúc dịu dàng và say đắm giữa những dặm dài chói lọi màu hoa đỗ quyên rừng". Chỉ với một vài chi tiết và Hoàng Phủ Ngọc Tường đã lột tả được vẻ đẹp lúc mãnh liệt, lúc dịu êm của sông Hương. Có lẽ đây chính là đặc trưng của sông hương khi ở thượng nguồn, hứng chịu nhiều biến đổi của thời tiết.

Thật độc đáo khi dưới con mắt của tác giả, sông hương tựa như "Cô gái di gan phóng khoáng và man dại với bản lĩnh gan dạ, tâm hồn tự do và trong sáng". Có lẽ đây là phép nhân hóa đầy ẩn ý nhằm gợi lên nét đẹp hoang sơ nhưng hấp dẫn của con sông này. Như vậy có thể thấy được qua ngòi bút phóng khoáng của tác giả, sông Hương vùng thượng nguồn toát lên vẻ đẹp kì bí, hùng vĩ và đầy cá tính.

Tuy nhiên đây mới chỉ là ở thượng nguồn, cùng Hoàng Phủ Ngọc Tường khám phá vẻ đẹp của dòng sông này khi chảy về thành phố Huế. Có lẽ người đọc sẽ bất ngờ với vẻ đẹp dịu dàng, mềm mại và uyển chuyển của nó. Tác giả đã ví sông Hương như "người tình dịu dàng và chung thủy của cố đô". Không phải vô duyên vô cớ mà tác giả lại đi ví von so sánh đầy tính nghệ thuật như vậy.

Sông Hương khi chảy về thành phố có sức hấp dẫn tuyệt vời đối với người đọc. Ở đây chúng ta nhận ra một lối viết nhẹ nhàng, tinh tế, rất mực tài hoa của tác giả. Ông vẽ lên vẻ đẹp của sông hương không chỉ bằng ngôn ngữ mà còn bằng cả trái tim đầy tình yêu thương. Giữa cánh đồng Châu Hóa đầy hoa dại, sông Hương như "cô gái đẹp ngủ mơ màng" – một vẻ đẹp màu màu sắc của câu chuyện cổ tích tuyệt đẹp. Và sông hương bỗng "chuyển dòng liên tục" "ôm lấy chân đẽ Thiên Mục", "trôi giữa hai dãy đẽ sừng sừng như thành quách". Một sự diễn tả quá trữ tình, quá độc đáo khiến người đọc khó cưỡng lại được vẻ đẹp tuyệt vời này.

Sông hương vừa mềm mại, vừa dịu dàng "mềm như tấm lụa", có khi ánh lên những phản quang nhiều màu sắc sớm xanh, trưa vàng, chiều tím". Sự chuyển đổi màu sắc theo mùa, theo thời gian như thế này đã làm nên một nét đặc trưng cho những ai muốn ngắm nhìn sông hương thật lâu.

Hoàng Phủ Ngọc Tường tả sông hương như vẽ, vẽ lên một bức tranh hoàn mỹ và tuyệt vời nhất về dòng sông huyền thoại này. Sông Hương tạo nên nét đẹp của đất cố đô Huế, ẩn mình trong trầm tích của nét văn hóa hàng nghìn năm lịch sử.

Thú vị nhất là đoạn sông hương chảy trong lòng Huế, tác giả cứ ngỡ rằng sông Hương tìm thấy chính mình khi gặp thành phố thân yêu nên tươi vui hẳn lên.

Vẻ đẹp của dòng sông này được cảm nhận dưới nhiều góc độ khác nhau. Nhìn bằng con mắt của hội họa, sông Hương và những chi lưu của nó tạo những đường nét thật tinh tế làm nên vẻ đẹp cổ kính của cố đô; qua cách cảm nhận âm nhạc, sông hương như điệu slow chậm rãi sâu lắng, trữ tình... Một vẻ đẹp khiến người khác phải ngỡ ngàng và đắm say chẳng thể dứt ra.

Sông hương còn là chứng nhân lịch sử, là "người" chứng kiến sự đổi thay của cố đô Huế từng ngày. Trong sách Dư địa chí "dòng sông viễn châu đã chiến đấu oanh liệt bảo vệ biên giới phía nam của tổ quốc đại việt qua những thế kỉ trung đại, vẻ vang soi bóng kinh thành phú xuân của anh hùng nguyên huệ..."

Có thể nói rằng để cảm nhận sông hương với nhiều góc độ, nhiều vẻ đẹp khác nhau, Hoàng Phủ Ngọc tường phải có trái tim nhạy cảm, yêu và thương tha thiết dòng sông thơ mộng này. Một lối viết giản dị, nhẹ nhàng nhưng đầy lôi cuốn đã khiến độc giả không thể để dứt mạch cảm xúc. Tác giả đã phát huy được đặc trưng của thể loại bút kí đầy sắc bén và tình cảm này.

Ai đã đặt tên cho dòng sông này" thực sự là bài bút kí độc đáo. Sông hương hiện lên với tất cả vẻ đẹp mà nó mang.

Dàn ý chi tiết: Phân tích Ai đã đặt tên cho dòng sông

1. Mở bài

- Giới thiệu khái quát về tác giả Hoàng Phủ Ngọc Tường (tiểu sử, sáng tác chính, phong cách nghệ thuật...)
- Giới thiệu về tác phẩm Ai đã đặt tên cho dòng sông? (hoàn cảnh ra đời, vị trí đoạn trích, khái quát nội dung và nghệ thuật)

2. Thân bài

2.1. Vẻ đẹp thiên nhiên của sông Hương

a) Vẻ đẹp của sông Hương ở thượng nguồn

- Sông Hương như “một bản trường ca của rừng già”: “rầm rộ ... màu đỏ của hoa đỗ quyên rừng”, “rừng già đã hun đúc ... tự do và trong sáng”

→ Từ ngữ tạo hình, gợi tả vẻ đẹp của sông Hương ở vùng thượng nguồn vừa hùng vĩ, man dại vừa trữ tình, say đắm lòng người

- Nhà văn đã khéo léo so sánh sông Hương với “cô gái Di-gan phóng khoáng và man dại”, nhân hóa sông Hương thành một thực thể sống động, có hồn

- Hình ảnh so sánh độc đáo “Sông Hương như người mẹ phú sa của một vùng văn hóa xứ sở”

b) Sông Hương ở ngoại vi thành phố

- Sông Hương trước khi chảy vào thành phố thì “nằm giữa cánh đồng châu hóa đầy hoa dại”

- Vẻ đẹp mơ màng của sông Hương được miêu tả rất rõ nét, có những đường cong mềm mại, quanh co uốn khúc quanh cố đô Huế

- Tác giả dành một tình yêu lớn cho dòng sông. Tình yêu ấy khiến ông mơ màng nhận ra bóng dáng của dòng sông giống như tấm lụa trên có thể người thiếu nữ

c) Vẻ đẹp của sông Hương ở trung tâm thành phố

- Nét đẹp của dòng sông khi chảy vào thành phố có nét khác biệt so với khu chảy ở ngoại ô

- Dòng sông trở nên vui tươi nhưng cũng rất êm dịu, như một điệu slow tình cảm của xứ Huế

- Dòng sông như người con gái tinh tế đánh đàn trong đêm khuya

2.2. Vẻ đẹp lịch sử và thơ ca của sông Hương

a) Dòng sông lịch sử

- Tên của dòng sông được ghi trong cuốn “Dư địa chí” của Nguyễn Trãi

- Sông Hương là một nhân chứng lịch sử của xứ Huế, của đất nước:

+ Là điểm tựa, bảo vệ biên cương thời Đại Việt

+ Thế kỉ XVIII, vẻ vang soi bóng kinh thành Phú Xuân với tên tuổi người anh hùng Nguyễn Huệ

+ Nó đọng lại đến bần da, tím máu, “nó sống hết lịch sử bi tráng của thế kỉ XIX”

+ Nó đi vào thời đại của cuộc cách mạng tháng Tám bằng những chiến công rung chuyển

+ Nó chứng kiến cuộc tổng tiến công và nổi dậy mùa xuân năm 1968

b) *Vẻ đẹp của sông Hương dưới góc độ văn hóa*

- Tác giả cho rằng đó là một dòng thi ca về sông hương, đó là một dòng sông không bao giờ lặp lại mình
- Tác giả gắn sông Hương với âm nhạc cổ điển Huế

2.3. Hình tượng cái tôi tác giả

- Quan sát dòng sông trên nhiều góc độ khác nhau, miêu tả dòng sông trên nhiều phương diện.
- Là nhà văn có những liên tưởng, so sánh, độc đáo, lối viết tài hoa, uyên bác.
- Là cái tôi nghệ sĩ có tình yêu tha thiết, say đắm với thiên nhiên Huế và đất nước

3. Kết bài

- Khái quát lại giá trị nội dung và nghệ thuật

+ Nội dung: với những trang viết mê đắm, tài hoa, bài kí cho chúng ta cảm nhận sâu sắc vẻ đẹp của dòng sông Hương thơ mộng, trữ tình, cái nôi của nền văn hóa Huế

+ Nghệ thuật: văn phong hướng nội, súc tích, hình ảnh giàu sức liên tưởng, ngôn ngữ phong phú, giàu chất thơ,...

- Cảm nhận về văn bản: Qua tác phẩm ta cảm nhận được niềm tự hào và tình yêu tha thiết của tác giả với vẻ đẹp thiên nhiên xứ Huế nói riêng và đất nước nói chung.